

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18/01/2024
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lục Thanh Bình;
- Bà Hoàng Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Định Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Lài Thiêm S, sinh năm 1994.

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Định Thị T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Chị Định Thị T và anh Lài Thiêm S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S không quan tâm chăm lo cho gia đình, không tu chí làm ăn. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Đến nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không

đem lại hạnh phúc cho nhau và đã ly thân từ tháng 9 năm 2023. Vì vậy, chị Dịch Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lài Thiêm S.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị T, anh S có hai con chung là Lài Yến C, sinh ngày 16/4/2018 và Lài Phúc K, sinh ngày 01/9/2019. Ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Lài Yến C, còn anh S trực tiếp nuôi con chung Lài Phúc K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/11/2023 và tại phiên tòa bị đơn anh Lài Thiêm S trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: anh Lài Thiêm S và chị Dịch Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc không có mâu thuẫn nhưng đến tháng 02 năm 2023, chị T đi làm xa không về nhà, không liên lạc cũng không hỏi thăm các con. Anh S đã tìm đến nhà bố mẹ đẻ chị T gặp để khuyên chị T quay về nhưng không có kết quả. Đến nay anh S xác định không còn tình cảm với chị T đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh S, chị T có hai con chung là Lài Yến C, sinh ngày 16/4/2018 và Lài Phúc K, sinh ngày 01/9/2019. Ly hôn, anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, đồng thời yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng cho mỗi con trên tháng cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lài Thiêm S không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại biên bản xác minh ngày 20/12/2023, thôn trưởng thôn P, xã L, huyện B xác nhận chị T và anh S đều là công dân và sống tại thôn P, xã L, huyện B, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thôn không nắm rõ, còn chị T đi làm công nhân ở huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh thường xuyên vắng nhà. Vợ chồng hiện có 02 con chung, các cháu đều còn nhỏ, hiện đang ở với anh S.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng gồm có nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dịch Thị T; giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lài Yến C; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lài Phúc K, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2023 giữa nguyên đơn chị Địch Thị T với bị đơn anh Lại Thiêm S có địa chỉ tại xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Địch Thị T và anh Lại Thiêm S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 13/3/2018 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh S căng thẳng từ đầu năm 2023 đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Ngoài ra anh Lại Thiêm S cũng thừa nhận quan hệ tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị T. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh S đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Địch Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng chị T và anh S có 02 con chung là Lại Yến C, sinh ngày 16/4/2018 và Lại Phúc K, sinh ngày 01/9/2019 nhưng không thống nhất được về việc nuôi dưỡng con chung. Để ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên cũng như điều kiện nuôi dưỡng của các bên nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lại Yến C cho đến khi thành niên; giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lại Phúc K cho đến khi thành niên. Vì giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung nên chị T và anh S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Chị Địch Thị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản

1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Định Thị T ly hôn anh Lài Thiêm S.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Định Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lài Yến C, sinh ngày 16/4/2018 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Giao cho anh Lài Thiêm S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lài Phúc K, sinh ngày 01/9/2019 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên, (đủ 18 tuổi).

2.3. Chị Định Thị T và anh Lài Thiêm S không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Sau khi ly hôn chị T và anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T, anh S và các thành viên gia đình không được cản trở các bên trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Định Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005308 ngày 06/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Định Thị T và anh Lài Thiêm S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND xã L, huyện B (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam